



CÔNG TY CỔ PHẦN PMT.P&E

Địa chỉ: Lô CN1, Khu công nghiệp Tam Dương 1, xã Tam Dương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Email: info@pmtgroup.com.vn

0211.3597.666

MST: 2500730544

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM PHỤ KIỆN ỐNG NHỰA uPVC

(Thực hiện từ ngày 01/07/2026 đến khi có thông báo thay đổi)

TÊN SẢN PHẨM - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ĐƯỜNG KÍNH	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ	
				TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (Đã bao gồm 8% thuế GTGT)
Đầu nối thẳng phun	21	10	cái	1,400	1,512
Đầu nối thẳng phun	21	16	cái	2,300	2,484
Đầu nối thẳng phun	27	10	cái	1,800	1,944
Đầu nối thẳng phun	27	16	cái	3,100	3,348
Đầu nối thẳng phun	34	10	cái	2,100	2,268
Đầu nối thẳng phun	34	16	cái	5,400	5,832
Đầu nối thẳng phun	42	10	cái	3,500	3,780
Đầu nối thẳng phun	42	16	cái	9,900	10,692
Đầu nối thẳng phun	48	10	cái	4,500	4,860
Đầu nối thẳng phun	48	16	cái	10,900	11,772
Đầu nối thẳng phun	60	8	cái	7,700	8,316
Đầu nối thẳng phun	60	16	cái	17,100	18,468
Đầu nối thẳng phun	75	8	cái	10,600	11,448
Đầu nối thẳng phun	75	10	cái	10,900	11,772
Đầu nối thẳng phun	90	6	cái	14,400	15,552
Đầu nối thẳng phun	90	10	cái	34,300	37,044
Đầu nối thẳng phun	90	16	cái	37,900	40,932
Đầu nối thẳng phun	110	6	cái	18,300	19,764
Đầu nối thẳng phun	110	10	cái	50,800	54,864
Đầu nối thẳng phun	110	16	cái	55,900	60,372
Đầu nối thẳng phun	125	6	cái	41,000	44,280
Đầu nối thẳng phun	125	10	cái	72,800	78,624
Đầu nối thẳng phun	125	16	cái	88,700	95,796
Đầu nối thẳng phun	140	6	cái	58,900	63,612
Đầu nối thẳng phun	140	10	cái	84,200	90,936
Đầu nối thẳng phun	140	16	cái	116,400	125,712
Đầu nối thẳng phun	160	6	cái	83,800	90,504
Đầu nối thẳng phun	160	10	cái	132,800	143,424
Đầu nối thẳng phun	200	6	cái	185,300	200,124
Đầu nối thẳng phun	200	10	cái	222,400	240,192
Đầu nối thẳng phun	225	6	cái	224,600	242,568
Đầu nối ren trong	21x1/2	10	cái	1,400	1,512
Đầu nối ren trong	27x3/4	10	cái	1,700	1,836
Đầu nối ren trong	34x1	10	cái	3,100	3,348
Đầu nối ren trong	42x1.1/4	10	cái	4,300	4,644
Đầu nối ren trong	48x1.1/2	10	cái	6,100	6,588

TÊN SẢN PHẨM - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ĐƯỜNG KÍNH	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ	
				TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (Đã bao gồm 8% thuế GTGT)
Đầu nối ren trong	60x2	6	cái	8,600	9,288
Đầu nối ren trong	60x2	10	cái	9,500	10,260
Đầu nối ren trong	75x2.1/2	10	cái	17,400	18,792
Đầu nối ren trong	90x3"	6	cái	27,500	29,700
Đầu nối ren trong	110x4"	6	cái	63,500	68,580
Đầu nối ren trong đồng	21x1/2 Z	16	cái	20,600	22,248
Đầu nối ren trong đồng	27x3/4	16	cái	16,700	18,036
Đầu nối ren trong đồng	60x2	10	cái	73,800	79,704
Đầu nối ren ngoài	21x1/2	10	cái	1,400	1,512
Đầu nối ren ngoài	27x3/4	10	cái	1,700	1,836
Đầu nối ren ngoài	34x1	10	cái	3,100	3,348
Đầu nối ren ngoài	42x1.1/4	10	cái	4,300	4,644
Đầu nối ren ngoài	48x1.1/2	10	cái	6,100	6,588
Đầu nối ren ngoài	60x2	10	cái	9,700	10,476
Đầu nối ren ngoài	75x2.1/2	8	cái	10,900	11,772
Đầu nối ren ngoài	90x3	10	cái	24,700	26,676
Đầu nối ren ngoài	110x4"	6	cái	62,400	67,392
Đầu nối chuyển bậc	27-21	10	cái	1,400	1,512
Đầu nối chuyển bậc	34-21	10	cái	1,900	2,052
Đầu nối chuyển bậc	34-27	10	cái	2,500	2,700
Đầu nối chuyển bậc	42-21	10	cái	3,000	3,240
Đầu nối chuyển bậc	42-27	10	cái	3,100	3,348
Đầu nối chuyển bậc	42-34	10	cái	3,200	3,456
Đầu nối chuyển bậc	48-21	10	cái	4,000	4,320
Đầu nối chuyển bậc	48-27	10	cái	4,100	4,428
Đầu nối chuyển bậc	48-34	10	cái	4,300	4,644
Đầu nối chuyển bậc	48-42	10	cái	4,400	4,752
Đầu nối chuyển bậc	60-21	8	cái	5,400	5,832
Đầu nối chuyển bậc	60-27	8	cái	6,600	7,128
Đầu nối chuyển bậc	60-34	8	cái	6,600	7,128
Đầu nối chuyển bậc	60-34	10	cái	8,500	9,180
Đầu nối chuyển bậc	60-42	8	cái	6,600	7,128
Đầu nối chuyển bậc	60-42	10	cái	7,600	8,208
Đầu nối chuyển bậc	60-48	8	cái	7,000	7,560
Đầu nối chuyển bậc	60-48	10	cái	8,900	9,612
Đầu nối chuyển bậc	75-27	8	cái	9,900	10,692
Đầu nối chuyển bậc	75-34	8	cái	10,400	11,232
Đầu nối chuyển bậc	75-34	10	cái	12,700	13,716
Đầu nối chuyển bậc	75-42	8	cái	10,400	11,232
Đầu nối chuyển bậc	75-48	8	cái	10,400	11,232
Đầu nối chuyển bậc	75-48	10	cái	16,000	17,280
Đầu nối chuyển bậc	75-60	8	cái	10,900	11,772
Đầu nối chuyển bậc	75-60	10	cái	16,100	17,388
Đầu nối chuyển bậc	90-34	6	cái	13,100	14,148
Đầu nối chuyển bậc	90-34	10	cái	22,900	24,732
Đầu nối chuyển bậc	90-42	6	cái	14,300	15,444

TÊN SẢN PHẨM - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ĐƯỜNG KÍNH	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ	
				TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (Đã bao gồm 8% thuế GTGT)
Đầu nối chuyển bậc	90-42	10	cái	19,800	21,384
Đầu nối chuyển bậc	90-48	6	cái	14,300	15,444
Đầu nối chuyển bậc	90-48	10	cái	22,300	24,084
Đầu nối chuyển bậc	90-60	6	cái	14,800	15,984
Đầu nối chuyển bậc	90-60	10	cái	22,300	24,084
Đầu nối chuyển bậc	90-75	6	cái	16,100	17,388
Đầu nối chuyển bậc	90-75	10	cái	26,900	29,052
Đầu nối chuyển bậc	110-34	6	cái	22,600	24,408
Đầu nối chuyển bậc	110-42	6	cái	21,700	23,436
Đầu nối chuyển bậc	110-48	6	cái	21,700	23,436
Đầu nối chuyển bậc	110-48	10	cái	32,800	35,424
Đầu nối chuyển bậc	110-60	6	cái	22,600	24,408
Đầu nối chuyển bậc	110-60	10	cái	34,700	37,476
Đầu nối chuyển bậc	110-75	6	cái	23,000	24,840
Đầu nối chuyển bậc	110-75	10	cái	36,000	38,880
Đầu nối chuyển bậc	110-90	6	cái	23,500	25,380
Đầu nối chuyển bậc	110-90	10	cái	39,000	42,120
Đầu nối chuyển bậc	125-75	6	cái	32,900	35,532
Đầu nối chuyển bậc	125-90	6	cái	34,700	37,476
Đầu nối chuyển bậc	125-110	6	cái	42,100	45,468
Đầu nối chuyển bậc	125-110	10	cái	69,600	75,168
Đầu nối chuyển bậc	140-90	6	cái	49,000	52,920
Đầu nối chuyển bậc	140-110	6	cái	51,800	55,944
Đầu nối chuyển bậc	140-110	10	cái	113,800	122,904
Đầu nối chuyển bậc	140-125	6	cái	61,200	66,096
Đầu nối chuyển bậc	140-125	10	cái	99,300	107,244
Đầu nối chuyển bậc	160-90	6	cái	65,800	71,064
Đầu nối chuyển bậc	160-90	10	cái	104,700	113,076
Đầu nối chuyển bậc	160-110	6	cái	68,300	73,764
Đầu nối chuyển bậc	160-110	10	cái	136,700	147,636
Đầu nối chuyển bậc	160-125	6	cái	69,800	75,384
Đầu nối chuyển bậc	160-125	10	cái	143,900	155,412
Đầu nối chuyển bậc	160-140	6	cái	72,800	78,624
Đầu nối chuyển bậc	160-140	10	cái	170,500	184,140
Đầu nối chuyển bậc	200-110	6	cái	152,400	164,592
Đầu nối chuyển bậc	200-110	10	cái	196,500	212,220
Đầu nối chuyển bậc	200-125	6	cái	153,500	165,780
Đầu nối chuyển bậc	200-140	6	cái	158,900	171,612
Đầu nối chuyển bậc	200-160	6	cái	167,300	180,684
Đầu nối chuyển bậc	200-160	10	cái	210,200	227,016
Đầu nối chuyển bậc	225-110	6	cái	178,600	192,888
Đầu nối chuyển bậc	225-160	6	cái	226,700	244,836
Đầu nối chuyển bậc	225-160	10	cái	299,800	323,784
Đầu nối chuyển bậc	250-200	6	cái	273,400	295,272
Đầu nối chuyển bậc	315-160	6	cái	573,200	619,056
Đầu nối chuyển bậc	315-200	6	cái	596,100	643,788

TÊN SẢN PHẨM - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ĐƯỜNG KÍNH	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ	
				TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (Đã bao gồm 8% thuế GTGT)
Bạc chuyển bậc	42-21	10	cái	4,100	4,428
Bạc chuyển bậc	42-27	10	cái	4,100	4,428
Bạc chuyển bậc	42-34	10	cái	3,200	3,456
Bạc chuyển bậc	48-21	10	cái	5,800	6,264
Bạc chuyển bậc	48-27	10	cái	5,800	6,264
Bạc chuyển bậc	48-34	10	cái	7,100	7,668
Bạc chuyển bậc	48-42	10	cái	7,100	7,668
Bạc chuyển bậc	60-21	10	cái	9,800	10,584
Bạc chuyển bậc	60-27	10	cái	9,800	10,584
Bạc chuyển bậc	60-34	10	cái	10,700	11,556
Bạc chuyển bậc	60-42	10	cái	10,900	11,772
Bạc chuyển bậc	60-48	10	cái	8,900	9,612
Bạc chuyển bậc	75-34	10	cái	10,000	10,800
Bạc chuyển bậc	75-42	10	cái	10,000	10,800
Bạc chuyển bậc	75-48	10	cái	10,000	10,800
Bạc chuyển bậc	75-60	10	cái	10,000	10,800
Bạc chuyển bậc	90-34	10	cái	15,300	16,524
Bạc chuyển bậc	90-42	10	cái	15,300	16,524
Bạc chuyển bậc	90-48	10	cái	16,200	17,496
Bạc chuyển bậc	90-60	10	cái	17,500	18,900
Bạc chuyển bậc	90-75	10	cái	15,600	16,848
Bạc chuyển bậc	110-42	10	cái	27,400	29,592
Bạc chuyển bậc	110-48	10	cái	30,500	32,940
Bạc chuyển bậc	110-60	10	cái	31,800	34,344
Bạc chuyển bậc	110-75	10	cái	33,800	36,504
Bạc chuyển bậc	110-90	10	cái	35,800	38,664
Bạc chuyển bậc	125-75	10	cái	48,900	52,812
Bạc chuyển bậc	125-90	10	cái	48,900	52,812
Bạc chuyển bậc	125-110	10	cái	48,900	52,812
Bạc chuyển bậc	140-75	10	cái	42,300	45,684
Bạc chuyển bậc	140-90	10	cái	56,100	60,588
Bạc chuyển bậc	140-110	10	cái	56,100	60,588
Bạc chuyển bậc	140-125	10	cái	56,100	60,588
Bạc chuyển bậc	160-90	10	cái	84,000	90,720
Bạc chuyển bậc	160-110	10	cái	92,300	99,684
Bạc chuyển bậc	160-125	10	cái	92,300	99,684
Bạc chuyển bậc	160-140	10	cái	92,300	99,684
Bạc chuyển bậc	180-125	10	cái	109,200	117,936
Bạc chuyển bậc	180-140	6	cái	112,800	121,824
Bạc chuyển bậc	180-160	6	cái	112,800	121,824
Bạc chuyển bậc	200-110	10	cái	163,800	176,904
Bạc chuyển bậc	200-160	6	cái	131,900	142,452
Bạc chuyển bậc	200-180	10	cái	111,400	120,312
Bạc chuyển bậc	225-180	6	cái	193,600	209,088
Bạc chuyển bậc	225-200	10	cái	179,900	194,292
Bạc chuyển bậc	250-160	6	cái	254,200	274,536

Chữ ký

TÊN SẢN PHẨM - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ĐƯỜNG KÍNH	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ	
				TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (Đã bao gồm 8% thuế GTGT)
Bạc chuyển bậc	250-180	6	cái	256,600	277,128
Bạc chuyển bậc	250-200	6	cái	271,200	292,896
Bạc chuyển bậc	280-200	6	cái	347,800	375,624
Bạc chuyển bậc	280-225	6	cái	359,800	388,584
Bạc chuyển bậc	280-250	6	cái	371,800	401,544
Bạc chuyển bậc	315-160	6	cái	491,800	531,144
Bạc chuyển bậc	315-280	6	cái	479,700	518,076
Bạc chuyển bậc	315-200	6	cái	485,800	524,664
Bạc chuyển bậc	315-250	6	cái	538,500	581,580
Nối góc 45 độ	21	10	cái	1,400	1,512
Nối góc 45 độ	27	10	cái	1,900	2,052
Nối góc 45 độ	27	16	cái	4,300	4,644
Nối góc 45 độ	34	10	cái	3,000	3,240
Nối góc 45 độ	34	16	cái	6,100	6,588
Nối góc 45 độ	42	10	cái	4,400	4,752
Nối góc 45 độ	42	16	cái	10,600	11,448
Nối góc 45 độ	48	10	cái	7,000	7,560
Nối góc 45 độ	48	16	cái	14,800	15,984
Nối góc 45 độ	60	6	cái	10,900	11,772
Nối góc 45 độ	60	8	cái	11,300	12,204
Nối góc 45 độ	60	10	cái	16,000	17,280
Nối góc 45 độ	60	16	cái	21,100	22,788
Nối góc 45 độ	75	6	cái	18,700	20,196
Nối góc 45 độ	75	8	cái	19,700	21,276
Nối góc 45 độ	75	10	cái	26,100	28,188
Nối góc 45 độ	75	12.5	cái	30,200	32,616
Nối góc 45 độ	90	6	cái	25,700	27,756
Nối góc 45 độ	90	10	cái	35,800	38,664
Nối góc 45 độ	90	12.5	cái	38,300	41,364
Nối góc 45 độ	110	6	cái	39,400	42,552
Nối góc 45 độ	110	10	cái	67,300	72,684
Nối góc 45 độ	110	12.5	cái	72,000	77,760
Nối góc 45 độ	125	6	cái	69,600	75,168
Nối góc 45 độ	125	12.5	cái	93,600	101,088
Nối góc 45 độ	140	6	cái	75,900	81,972
Nối góc 45 độ	140	8	cái	86,400	93,312
Nối góc 45 độ	140	10	cái	107,900	116,532
Nối góc 45 độ	140	12.5	cái	115,200	124,416
Nối góc 45 độ	160	6	cái	114,800	123,984
Nối góc 45 độ	160	8	cái	131,900	142,452
Nối góc 45 độ	160	12.5	cái	172,600	186,408
Nối góc 45 độ	180	6	cái	203,900	220,212
Nối góc 45 độ	200	6	cái	220,000	237,600
Nối góc 45 độ	200	10	cái	317,800	343,224
Nối góc 45 độ	200	12.5	cái	441,400	476,712
Nối góc 45 độ	225	6	cái	311,800	336,744

Chữ ký

TÊN SẢN PHẨM - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ĐƯỜNG KÍNH	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ	
				TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (Đã bao gồm 8% thuế GTGT)
Nối góc 45 độ	225	10	cái	491,800	531,144
Nối góc 45 độ	250	6	cái	509,900	550,692
Nối góc 45 độ	250	10	cái	705,200	761,616
Nối góc 45 độ	280	6	cái	707,500	764,100
Nối góc 45 độ	315	6	cái	1,036,000	1,118,880
Nối góc 90 độ	21	10	cái	1,400	1,512
Nối góc 90 độ	21	16	cái	3,200	3,456
Nối góc 90 độ	27	10	cái	2,300	2,484
Nối góc 90 độ	27	16	cái	4,100	4,428
Nối góc 90 độ	34	10	cái	3,500	3,780
Nối góc 90 độ	34	16	cái	7,700	8,316
Nối góc 90 độ	42	10	cái	5,800	6,264
Nối góc 90 độ	42	16	cái	12,200	13,176
Nối góc 90 độ	48	10	cái	9,000	9,720
Nối góc 90 độ	48	16	cái	16,600	17,928
Nối góc 90 độ	60	6	cái	12,900	13,932
Nối góc 90 độ	60	8	cái	13,300	14,364
Nối góc 90 độ	60	10	cái	18,400	19,872
Nối góc 90 độ	60	16	cái	26,600	28,728
Nối góc 90 độ	75	6	cái	22,600	24,408
Nối góc 90 độ	75	8	cái	23,900	25,812
Nối góc 90 độ	75	10	cái	43,000	46,440
Nối góc 90 độ	90	8	cái	31,300	33,804
Nối góc 90 độ	90	10	cái	50,300	54,324
Nối góc 90 độ	110	6	cái	50,000	54,000
Nối góc 90 độ	110	10	cái	77,900	84,132
Nối góc 90 độ	125	6	cái	87,800	94,824
Nối góc 90 độ	125	8	cái	92,500	99,900
Nối góc 90 độ	140	6	cái	127,300	137,484
Nối góc 90 độ	140	12.5	cái	263,800	284,904
Nối góc 90 độ	160	6	cái	153,500	165,780
Nối góc 90 độ	160	10	cái	308,300	332,964
Nối góc 90 độ	180	6	cái	257,900	278,532
Nối góc 90 độ	200	6	cái	314,400	339,552
Nối góc 90 độ	200	10	cái	422,100	455,868
Nối góc 90 độ	225	6	cái	431,000	465,480
Nối góc 90 độ	225	10	cái	659,600	712,368
Nối góc 90 độ	250	6	cái	719,500	777,060
Nối góc 90 độ	280	6	cái	959,400	1,036,152
Nối góc 90 độ	315	6	cái	1,642,900	1,774,332
Nối góc ren trong	21x1/2	10	cái	2,500	2,700
Nối góc ren trong	27x3/4	10	cái	3,200	3,456
Nối góc ren ngoài	21x1/2	10	cái	2,300	2,484
Nối góc ren ngoài	27x3/4	10	cái	3,500	3,780
Nối góc ren trong đồng	21x1/2	16	cái	20,500	22,140
Nối góc ren trong đồng	27x1/2	16	cái	21,200	22,896

TÊN SẢN PHẨM - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ĐƯỜNG KÍNH	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ	
				TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (Đã bao gồm 8% thuế GTGT)
Nối góc ren trong đồng	27x3/4	16	cái	20,600	22,248
Nối góc ren trong đồng	34x1	16	cái	29,800	32,184
Nối góc 90 độ ba nhánh	21	10	cái	4,500	4,860
Nối góc 90 độ ba nhánh	27	10	cái	6,800	7,344
Ba chạc 90 độ	21	10	cái	2,300	2,484
Ba chạc 90 độ	21	16	cái	4,300	4,644
Ba chạc 90 độ	27	10	cái	4,000	4,320
Ba chạc 90 độ	27	16	cái	5,400	5,832
Ba chạc 90 độ	34	10	cái	5,300	5,724
Ba chạc 90 độ	34	16	cái	9,500	10,260
Ba chạc 90 độ	42	10	cái	7,600	8,208
Ba chạc 90 độ	42	16	cái	16,000	17,280
Ba chạc 90 độ	48	10	cái	11,300	12,204
Ba chạc 90 độ	48	16	cái	22,600	24,408
Ba chạc 90 độ	60	6	cái	17,000	18,360
Ba chạc 90 độ	60	8	cái	17,800	19,224
Ba chạc 90 độ	60	16	cái	35,200	38,016
Ba chạc 90 độ	75	6	cái	28,700	30,996
Ba chạc 90 độ	75	8	cái	30,200	32,616
Ba chạc 90 độ	75	10	cái	45,500	49,140
Ba chạc 90 độ	90	6	cái	41,800	45,144
Ba chạc 90 độ	90	10	cái	72,000	77,760
Ba chạc 90 độ	110	6	cái	70,700	76,356
Ba chạc 90 độ	110	10	cái	98,400	106,272
Ba chạc 90 độ	125	6	cái	116,900	126,252
Ba chạc 90 độ	125	10	cái	147,500	159,300
Ba chạc 90 độ	140	6	cái	189,500	204,660
Ba chạc 90 độ	140	10	cái	219,400	236,952
Ba chạc 90 độ	160	6	cái	201,500	217,620
Ba chạc 90 độ	160	10	cái	324,100	350,028
Ba chạc 90 độ	180	6	cái	329,900	356,292
Ba chạc 90 độ	200	6	cái	473,800	511,704
Ba chạc 90 độ	200	8	cái	538,700	581,796
Ba chạc 90 độ	200	10	cái	739,900	799,092
Ba chạc 90 độ	225	6	cái	521,600	563,328
Ba chạc 90 độ	225	10	cái	907,700	980,316
Ba chạc 90 độ	250	6	cái	903,000	975,240
Ba chạc 90 độ	280	6	cái	1,199,200	1,295,136
Ba chạc 90 độ	315	6	cái	1,798,700	1,942,596
Ba chạc ren trong đồng	21x1/2 Z	16	cái	23,900	25,812
Ba chạc ren trong đồng	27x1/2 Z	16	cái	23,700	25,596
Ba chạc ren trong đồng	27x3/4	16	cái	21,700	23,436
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	27-21	10	cái	3,100	3,348
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	34-21	10	cái	4,000	4,320
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	34-27	10	cái	4,300	4,644
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	42-21	10	cái	5,200	5,616

TÊN SẢN PHẨM - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ĐƯỜNG KÍNH	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ	
				TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (Đã bao gồm 8% thuế GTGT)
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	42-27	10	cái	5,800	6,264
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	42-34	10	cái	7,000	7,560
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	48-21	10	cái	8,500	9,180
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	48-27	10	cái	8,600	9,288
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	48-34	10	cái	9,000	9,720
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	48-42	10	cái	11,600	12,528
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	60-21	8	cái	10,400	11,232
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	60-27	8	cái	11,800	12,744
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	60-34	8	cái	13,000	14,040
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	60-42	8	cái	14,300	15,444
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	60-42	10	cái	17,100	18,468
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	60-48	8	cái	14,900	16,092
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	75-27	8	cái	18,900	20,412
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	75-34	8	cái	19,700	21,276
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	75-42	8	cái	21,100	22,788
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	75-48	8	cái	23,900	25,812
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	75-60	8	cái	26,600	28,728
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	90-34	6	cái	32,500	35,100
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	90-34	10	cái	41,900	45,252
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	90-42	6	cái	26,500	28,620
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	90-42	10	cái	43,000	46,440
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	90-48	6	cái	32,200	34,776
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	90-48	10	cái	43,000	46,440
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	90-60	6	cái	39,200	42,336
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	90-60	10	cái	47,800	51,624
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	90-75	6	cái	41,000	44,280
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	90-75	10	cái	58,000	62,640
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	110-34	6	cái	40,500	43,740
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	110-42	6	cái	41,000	44,280
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	110-48	6	cái	43,000	46,440
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	110-48	10	cái	65,800	71,064
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	110-60	6	cái	47,600	51,408
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	110-60	10	cái	77,700	83,916
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	110-75	6	cái	50,300	54,324
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	110-90	6	cái	60,200	65,016
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	125-110	6	cái	86,900	93,852
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	140-90	6	cái	118,200	127,656
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	140-110	6	cái	129,500	139,860
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	160-90	6	cái	162,000	174,960
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	160-110	6	cái	176,400	190,512
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	160-140	6	cái	206,200	222,696
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	200-110	6	cái	323,900	349,812
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	200-160	6	cái	400,500	432,540
Ba chạc 90 độ chuyển bậc	250-200	6	cái	704,100	760,428
Đầu nối bích	60	10	cái	90,700	97,956
Đầu nối bích	75	10	cái	126,800	136,944

TÊN SẢN PHẨM - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ĐƯỜNG KÍNH	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ	
				TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (Đã bao gồm 8% thuế GTGT)
Đầu nối bích	90	10	cái	126,500	136,620
Đầu nối bích	110	10	cái	170,500	184,140
Đầu nối bích	125	10	cái	234,500	253,260
Đầu nối bích	140	10	cái	290,100	313,308
Đầu nối bích	160	10	cái	406,400	438,912
Đầu nối bích	200	10	cái	710,500	767,340
Đầu nối bích	225	10	cái	732,200	790,776
Đầu nối bích	250	10	cái	994,800	1,074,384
Đầu nối bích	315	10	cái	1,398,200	1,510,056
Đầu bịt	21	10	cái	1,100	1,188
Đầu bịt	21	16	cái	1,100	1,188
Đầu bịt	27	10	cái	1,400	1,512
Đầu bịt	27	16	cái	1,700	1,836
Đầu bịt	34	10	cái	2,100	2,268
Đầu bịt	34	16	cái	3,100	3,348
Đầu bịt	42	10	cái	2,300	2,484
Đầu bịt	42	16	cái	4,900	5,292
Đầu bịt	48	6	cái	3,500	3,780
Đầu bịt	48	10	cái	3,500	3,780
Đầu bịt	60	10	cái	10,900	11,772
Đầu bịt	75	8	cái	11,100	11,988
Đầu bịt	75	10	cái	14,400	15,552
Đầu bịt	90	6	cái	12,000	12,960
Đầu bịt	90	10	cái	24,100	26,028
Đầu bịt	110	6	cái	24,800	26,784
Đầu bịt	110	10	cái	36,000	38,880
Đầu bịt	125	6	cái	30,200	32,616
Đầu bịt	140	6	cái	31,100	33,588
Đầu bịt	140	10	cái	67,400	72,792
Đầu bịt	160	6	cái	62,000	66,960
Đầu bịt	160	10	cái	117,800	127,224
Đầu bịt	200	6	cái	142,700	154,116
Đầu bịt ren trong	21	10	cái	1,400	1,512
Đầu bịt ren trong	27	10	cái	2,100	2,268
Đầu bịt ren trong	34	10	cái	3,600	3,888
Đầu bịt ren trong	42	10	cái	5,400	5,832
Đầu bịt ren trong	48	10	cái	6,400	6,912
Đầu bịt ren trong	60	10	cái	6,800	7,344
Đầu bịt ren trong	90	10	cái	27,500	29,700
Đầu bịt ren trong	110	10	cái	38,300	41,364
Van cầu	21	10	cái	23,500	25,380
Van cầu	27	10	cái	33,600	36,288
Van cầu	34	10	cái	48,100	51,948
Van zắc co	21	10	cái	82,700	89,316
Van zắc co	27	10	cái	118,800	128,304
Van zắc co	34	10	cái	160,200	173,016
Zắc co	21	10	cái	24,700	26,676

TÊN SẢN PHẨM - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ĐƯỜNG KÍNH	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ	
				TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (Đã bao gồm 8% thuế GTGT)
Y	27	16	cái	6,100	6,588
Y	34	16	cái	6,300	6,804
Y	42	16	cái	8,500	9,180
Y	48	16	cái	16,300	17,604
Y	60	10	cái	22,000	23,760
Y	60	16	cái	29,100	31,428
Y	75	10	cái	42,200	45,576
Y	75	16	cái	52,900	57,132
Y	90	10	cái	51,700	55,836
Y	90	16	cái	76,800	82,944
Y	110	10	cái	77,900	84,132
Y	110	16	cái	117,500	126,900
Y	125	10	cái	153,500	165,780
Y	125	16	cái	239,900	259,092
Y	140	10	cái	249,400	269,352
Y	140	16	cái	377,900	408,132
Y	160	10	cái	353,800	382,104
Y	160	16	cái	532,400	574,992
Y	180	10	cái	527,500	569,700
Y	200	10	cái	731,500	790,020
Y	200	16	cái	1,007,200	1,087,776
Y	225	10	cái	750,700	810,756
Y	225	16	cái	1,175,200	1,269,216
Y	250	10	cái	1,346,700	1,454,436
Y	250	16	cái	2,152,600	2,324,808
Y	280	16	cái	2,439,000	2,634,120
Y	315	10	cái	2,638,200	2,849,256
Y thu	60-42	10	cái	13,000	14,040
Y thu	60-48	10	cái	14,500	15,660
Y thu	75-60	10	cái	31,000	33,480
Y thu	90-42	10	cái	31,400	33,912
Y thu	90-48	10	cái	32,000	34,560
Y thu	90-60	10	cái	40,300	43,524
Y thu	90-75	10	cái	50,300	54,324
Y thu	110-42	10	cái	48,000	51,840
Y thu	110-48	10	cái	49,000	52,920
Y thu	110-60	10	cái	54,900	59,292
Y thu	110-75	10	cái	69,600	75,168
Y thu	110-90	10	cái	73,800	79,704
Y thu	125-75	10	cái	99,500	107,460
Y thu	125-75	16	cái	156,000	168,480
Y thu	125-90	10	cái	108,300	116,964
Y thu	125-110	10	cái	125,200	135,216
Y thu	125-110	16	cái	203,900	220,212
Y thu	140-60	10	cái	100,700	108,756
Y thu	140-75	10	cái	115,200	124,416

CÔNG TY TNHH

(Chữ ký)

TÊN SẢN PHẨM - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ĐƯỜNG KÍNH	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ	
				TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (Đã bao gồm 8% thuế GTGT)
Y thu	140-90	10	cái	158,300	170,964
Y thu	140-90	16	cái	235,200	254,016
Y thu	140-110	10	cái	167,800	181,224
Y thu	140-110	16	cái	267,400	288,792
Y thu	160-90	10	cái	175,800	189,864
Y thu	160-110	10	cái	306,900	331,452
Y thu	160-110	16	cái	351,400	379,512
Y thu	180-110	10	cái	263,800	284,904
Y thu	200-90	10	cái	386,000	416,880
Y thu	200-110	10	cái	429,200	463,536
Y thu	200-125	10	cái	468,800	506,304
Y thu	200-140	10	cái	496,400	536,112
Y thu	200-160	10	cái	521,600	563,328
Y thu	225-160	10	cái	623,600	673,488
Y thu	225-160	16	cái	863,400	932,472
Y thu	250-125	10	cái	678,700	732,996
Y thu	250-160	10	cái	801,100	865,188
Y thu	250-200	10	cái	924,600	998,568
Y thu	280-160	10	cái	983,200	1,061,856
Y thu	280-200	10	cái	1,124,800	1,214,784
Y thu	315-160	10	cái	1,213,500	1,310,580
Y thu	315-200	10	cái	1,386,300	1,497,204
Y thu	315-225	10	cái	1,499,000	1,618,920

CÔNG TY CỔ PHẦN PMT.P&E



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Trường